

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25-9-2024
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Sóng và bà Nguyễn Thị An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Quang Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Văn Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; xét xử sơ thẩm công khai vụ thụ lý số: 232/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024, về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Trang, sinh năm 1997 (có mặt);

HKTT: Thôn Hành, xã Xuân Chinh, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Tạm trú: Thôn Núi Bất Lự, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Vi Văn Bính, sinh năm 1996 (vắng mặt);

HKTT: Thôn Hành, xã Xuân Chinh, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tạm trú: Thôn Núi Bất Lự, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Trang trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với chồng là anh Vi Văn Bính, sinh năm 1996; HKTT: Thôn Hành, xã Xuân Chinh, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Thôn Núi Bất Lự, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, chỗ ở hiện nay: Thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 26/2/2018 tại

UBND xã Xuân Chinh, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới chị có về làm dâu, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh Bính.

Trong quá trình chung sống vợ chồng chung sống hoà thuận, đến tháng 10 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm không hợp nhau, anh Bính có quan hệ với người phụ nữ khác. Vợ chồng chị ly thân từ tháng 3 năm 2024. Mâu thuẫn hai bên gia đình có biết, có khuyên cho vợ chồng về với nhau nhưng không được. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Bính.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vi Hải Ninh, sinh ngày 12/9/2018 và cháu Vi Hải Yến, sinh ngày 06/11/2023. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Yến; giao cháu Ninh cho anh Bính trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay cháu Yến đang ở cùng chị còn cháu Ninh ở cùng ông bà nội tại: Thôn Hành, xã Xuân Chinh. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về thu nhập: Chị đang làm công nhân cho Công ty TNHH Link Electronic thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng. Về chỗ ở: Chị đang ở trọ tại thôn Núi Bất Lự, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không có ý kiến gì khác.

*Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn chị Vi Văn Bính trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn như chị Trang trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng chung sống hoà thuận, đến tháng 5 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm không hợp nhau. Vợ chồng anh ly thân từ tháng 5 năm 2024. Mâu thuẫn hai bên gia đình có biết, có khuyên cho vợ chồng về với nhau nhưng không được. Nay xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị Trang làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vi Hải Ninh, sinh ngày 12/9/2018 và cháu Vi Hải Yến, sinh ngày 06/11/2023. Hiện nay cháu Yến đang ở cùng chị Trang còn cháu Ninh ở cùng bố mẹ anh tại: Thôn Hành, xã Xuân Chinh. Trường hợp ly hôn anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ninh; giao cháu Yến cho chị Trang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về thu nhập: Anh đang làm công nhân thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Về chỗ ở: Anh đang ở trọ tại thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không có ý kiến gì khác.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, là đúng pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Trang, xử cho chị Lê Thị Trang được ly hôn với anh Vi Văn Bính.

Về con chung: Giao cháu Vi Hải Yến, sinh ngày 06/11/2023 cho chị Trang trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Vi Hải Ninh, sinh ngày 12/9/2018 cho anh Bính trực tiếp nuôi dưỡng; vấn đề cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Trang phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Trang có đơn xin ly hôn, theo đúng mẫu và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Bị đơn anh Vi Văn Bính có đăng ký tạm trú tại: Thôn Núi Bất Lự, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, chỗ ở hiện tại: Thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Tiên Du thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Bị đơn anh Bính vắng mặt tại phiên toà, Tòa án đã hoãn phiên toà vào ngày 06/9/2024 đến phiên toà hôm nay anh Bính vẫn vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Bính theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị Trang và anh Vi Văn Bính kết hôn vào ngày 26/2/2018 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Chinh, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Khi kết hôn anh chị đủ điều kiện và tuân thủ đúng quy định pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Trang và anh Vi Văn Bính là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị Trang cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 10 năm 2023, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm không hợp nhau, anh Bính có quan hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng ly thân từ tháng 3 năm 2024. Anh Bính cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 5 năm 2024 nguyên

nhân vợ chồng bất đồng quan điểm không hợp nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 5 năm 2024.

Tại phiên toà, chị Trang xác nhận đến nay không còn tình cảm với anh Bính đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn, anh Bính tại khai có trong hồ sơ vụ án trình bày vẫn còn tình cảm với chị Trang, chị Trang làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh không đồng ý. Tuy nhiên, chị Trang và anh Bính đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng là có thật, hai bên gia đình có biết, có khuyên cho vợ chồng về với nhau nhưng không được. Như vậy vợ chồng anh chị sống không có tiếng nói chung, việc ai người đó làm, mỗi người sống một nơi, đã ly thân nhau không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị Trang và anh Bính xảy ra tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân chỉ tồn tại trên hình thức, anh chị ly thân nhau, anh Bính không đồng ý ly hôn cũng không có biện pháp gì để giúp vợ chồng về với nhau. Chị Lê Thị Trang làm đơn xin ly hôn anh Vi Văn Bính là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Trang, xử cho chị Lê Thị Trang được ly hôn với anh Vi Văn Bính.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vi Hải Ninh, sinh ngày 12/9/2018 và cháu Vi Hải Yến, sinh ngày 06/11/2023. Hiện nay, cháu Ninh đang ở cùng ông bà nội tại: Thôn Hành, xã Xuân Chinh, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa còn cháu Yến hiện nay đang chung sống cùng chị Trang. Trường hợp ly hôn chị Trang và anh Bính cùng đề nghị giao cháu Ninh cho anh Bính chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Yến cho chị Trang chăm sóc nuôi dưỡng.

Chị Trang hiện đang làm công nhân cho Công ty TNHH Link Electronic thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện nuôi con, về chỗ ở: Chị hiện nay đang tạm trú tại: Thôn Núi Bất Lự, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Anh Bính hiện đang làm công nhân thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng, về chỗ ở: Anh hiện nay đang ở trọ tại Thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

HĐXX xét thấy việc giao con chung cho ai cần đảm bảo cho các cháu có được điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập tốt nhất và ổn định nhất. Trường hợp ly hôn, chị Trang và anh Bính cùng đề nghị giao cháu Ninh cho anh Bính chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Yến cho chị Trang chăm sóc nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy về điều kiện nuôi con chung của chị Trang và anh Bính là đảm bảo. Cháu Yến hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Để ổn định cuộc sống cũng như không làm ảnh hưởng đến việc học tập và phát triển của các cháu, xét đề nghị của chị Trang và anh Bính là hợp tình, đúng pháp luật nên HĐXX quyết định giao cháu Vi Hải Yến cho chị Trang trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng; giao cháu Vi Hải Ninh cho anh Bính trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị Trang phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 262, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Trang. Chị Lê Thị Trang được ly hôn với anh Vi Văn Bính.

2. Về con chung: Giao cháu Vi Hải Ninh, sinh ngày 12/9/2018 cho anh Vi Văn Bính trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Vi Hải Yến, sinh ngày 06/11/2023 cho chị Lê Thị Trang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Trang chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Lê Thị Trang đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai ký hiệu BLTU/23; số 0001516 ngày 26/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du).

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- UBND xã Xuân Chinh;
- VKS huyện Tiên Du;
- THADS huyện Tiên Du;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Mạnh

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Sóng Nguyễn Thị An

Vũ Mạnh